

Bản án số: **49/2021/HS-PT**
Ngày: 23-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tú và Bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/4/2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Người có kháng cáo:

Bị cáo: **Trần Văn C**, sinh ngày 14/9/1968, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn Qu, xã S, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Tổ dân phố Giáp Th, phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Trần Văn M và bà Ngô Thị S (đều đã chết); vợ đã ly hôn là Võ Thị Thanh H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:

+ Anh Trương Ngọc Thành Nhân, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 4/59 Ngô Thế Lân, Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 23 tháng 8 năm 2020, tại Km4+50 đường tỉnh lộ 16 thuộc địa phận phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Văn C có giấy phép lái xe hợp lệ, trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS 75B1-308.93 chở phía sau bà Đặng Thị Ch lưu thông theo hướng xã Hương Bình về phường Tứ Hạ, đây là đoạn đường được đúc bằng bê tông, mặt đường gồ ghề, bị xuống cấp, không bằng phẳng, trên mặt đường còn lầy lội nhiều bùn đất, trơn trượt, tầm nhìn không hạn chế. Đường rộng 07 mét, hai bên đường có lề đất, tại đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có vùng thấp trũng đầy nước làm che khuất tầm quan sát mặt đường khi lưu thông. Lúc này, Trần Văn C phát hiện phía trước ngược chiều có 01 xe ô tô đi đến nên C điều khiển xe đi vào phần lề đường đất và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà. Khi đến địa điểm trên, do không làm chủ tay lái nên để bánh xe phía trước va vào mép bê tông giữa lề đường đất với mặt đường bê tông, làm xe mô tô bị trượt ngã sang trái, bà Đặng Thị Ch bị ngã ra mặt đường, cùng lúc này, xe ô tô BKS 75C-054.03 do Trương Ngọc Thành Nhân điều khiển chạy cùng chiều phía sau đến (cách khoảng 01 mét) lấn đè lên người bà Ch. Hậu quả: Bà Đặng Thị Ch bị thương, chết trên đường đi cấp cứu.

Hiện trường tai nạn tại Km4+50 Tỉnh lộ 16 thuộc phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, không có hệ thống biển báo, thiết kế bằng bê tông, mặt đường gồ ghề, trong tình trạng bị xuống cấp, không bằng phẳng, trên mặt đường còn lầy lội nhiều bùn đất, trơn trượt, tầm nhìn không hạn chế, rộng 07m, hai bên đường có lề đất, tại đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có vùng thấp trũng đầy nước làm che khuất tầm quan sát khi lưu thông, vùng thấp trũng có kích thước 6,00m x 1,35 m có độ sâu so với bề mặt đường bê tông là 0,06 m.

Trước và trong khi vụ tai nạn xảy ra, xe mô tô 75B1-308.93 và xe ô tô 75C-054.03 chạy cùng chiều hướng Hương Bình - Tứ Hạ, hai phương tiện xe ô tô BKS 75C-054.03 và xe mô tô BKS 75B1-308.93 không va chạm với nhau. Bà Ch ngã ra khỏi xe mô tô và bị lồm cồm trước bên phải xe ô tô lấn đè lên, diêm va chạm cách mép đường phải theo chiều xe chạy là 1,15m.

Trên cơ sở các dấu vết đã thu thập được tại hiện trường, phương tiện xác định: Nguyên nhân của vụ tai nạn trên lỗi hoàn toàn do Trần Văn C điều khiển xe mô tô không làm chủ tay lái, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dùng lại một cách an toàn) tại đoạn đường có mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi nên để bánh trước xe mô tô va vào mép đường bê tông làm xe mô tô bị ngã sang trái, bà Ch ngồi sau bị ngã ra đường, cùng lúc này, Trương Ngọc Thành Nhân điều khiển xe ô tô đi cùng chiều phía sau đến để bánh xe ô tô lấn đè lên người bà Ch làm nạn nhân chết trên đường đi cấp cứu, vi phạm khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Trần Văn C điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong máu có

nồng độ còn 0,410mg/100ml máu, vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/9/2019.

Ngày 23 tháng 8 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 115 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thừa Thiên Huế để xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Đặng Thị Ch.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 519/GĐ ngày 04/9/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

“1. Các kết quả giám định chính: Tử thi nữ giới, thể trạng trung bình, tóc màu đen, bạc một phần.

.....

2. Kết luận nguyên nhân chết: Mất máu cấp và đa chấn thương vùng bụng chấu.

3. Kết luận khác: Vùng đùi và bụng có vết hằn da dạng zíc zắc do tác động vật tày (lốp xe) tạo nên.”

Vào lúc 17 giờ 18 phút ngày 23/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Văn C, kết quả: Có nồng độ cồn 0,410 mg/l; âm tính với các chất ma túy.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn kết quả kiểm tra nồng độ cồn, thử ma túy của Trương Ngọc Thành Nhân: nồng độ cồn là 0,000mg/l; ma túy âm tính với các chất ma túy.

- *Vật chứng*: Đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D mang tên Trương Ngọc Thành Nhân; 01 hồ sơ lái xe của Trần Văn C (gồm bì hồ sơ, đơn xin học giấy phép lái xe, giấy khám sức khỏe, bằng chấm thi).

Về trách nhiệm dân sự:

Các bên đã tự nguyện thỏa thuận, không có ai khiếu nại gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

Ngày 29/01/2021, bị cáo Trần Văn C có Đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; thấy rằng giữa bị cáo và bị hại tuy chưa đăng ký kết hôn nhưng có mối quan hệ chung

sống với nhau như vợ chồng, cùng chung sống và làm ăn với nhau nhiều năm; đại diện hợp pháp gia đình bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo, của anh Trương Ngọc Thành Nhân phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 23 tháng 8 năm 2020, tại Km 4+50 đường tỉnh lộ 16, thuộc địa bàn phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Văn C trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS 75B1-308.93 trong tình trạng trước đó đã có sử dụng rượu; phía sau chở bà Đặng Thị Ch lưu thông theo hướng xã Hương Bình về phường Tứ Hạ. Khi rẽ qua đường từ trái sang phải hướng cùng chiều, C phát hiện cách phía sau cùng chiều xe của bị cáo khoảng hơn 50 mét có 01 xe ô tô tải chở đất do Trương Ngọc Thành Nhân điều khiển.

Khi đến địa điểm xảy ra tai nạn, do gặp xe ô tô ngược chiều nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô của mình đi sát vào mép đường đất, do tại đoạn đường này có mặt đường ngập nước, trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi; C điều khiển mô tô lên lề đất một đoạn, do không làm chủ tay lái, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã để bánh trước xe mô tô vấp vào mép đường bê tông làm xe mô tô bị ngã sang trái, bà Ch ngồi sau bị ngã ra đường, bị cáo C ngã về phía trước. Cùng lúc này, xe ô tô BKS 75C-054.03 do Trương Ngọc Thành Nhân điều khiển đi cùng chiều phía sau vừa đến cách khoảng 01m, khi phát hiện, anh Nhân đã đạp phanh gấp nhưng không xử lý kịp dẫn đến bánh trước xe ô tô đè vào người bà Ch. Hậu quả, bà Đặng Thị Ch chết trên đường đi cấp cứu.

Do đó, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xét xử bị về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã kết tội bị cáo là có căn cứ pháp luật, không oan.

Xét lỗi dẫn đến hậu quả vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Quốc C khi điều khiển xe mô tô đã không tuân thủ các qui định về tham gia giao thông đường bộ; không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến hậu quả vụ án làm chết 01 người, có phần lỗi của bị cáo.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp vụ án, góp phần dẫn đến hậu quả chết người của Trương Ngọc Thành Nhân:

Xét thấy, trên cơ sở các tài liệu có trong vụ án, hiện trường, kết luận giám định; lời khai của bị cáo, của anh Trương Ngọc Thành Nhân và qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định trong vụ án này anh Trương Ngọc Thành Nhân cũng có phần lỗi dẫn đến hậu quả vụ án khi điều khiển ô tô tải trên đoạn đường không có biển báo, trơn trượt, lầy lội nhưng đã không tuân thủ và chấp hành qui định về giữ khoảng cách an toàn, phù hợp đối với xe chạy liền trước xe của mình, không làm chủ tốc độ nên khi bị hại vừa ngã xuống do khoảng cách quá gần (từ 01 đến 02 mét) đã bị xe của Nhân đè lên người bị hại, góp phần trực tiếp dẫn đến hậu quả làm bà Đặng Thị Ch chết.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định và qui kết lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, đồng thời cho rằng đối với hành vi của Trương Ngọc Thành Nhân trong vụ án không thuộc trường hợp pháp luật buộc phải biết trước hậu quả và thuộc trường hợp sự kiện bất ngờ, đã loại trừ lỗi của Nguyễn Thành Nhân trong vụ án; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cấp sơ thẩm đã đánh giá phiến diện, thiếu khách quan, toàn diện vụ án, dẫn đến loại trừ lỗi đối với Trương Ngọc Thành Nhân. Bởi lẽ, hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông của Trương Ngọc Thành Nhân có căn cứ cho thấy đã vi phạm vào khoản 11 Điều 5, Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Tuy nhiên, xét thấy để đảm bảo ổn định việc thi hành bản án, cũng như thể hiện việc xét xử khách quan, công bằng, nhân đạo trong việc áp dụng chính sách pháp luật hình sự trên cơ sở mức độ lỗi trong vụ án để xem xét, áp dụng tương xứng mức hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời, cần thiết phải kiến nghị cấp giám đốc thẩm xem xét theo thẩm quyền về lỗi đối với Trương Ngọc Thành Nhân trong vụ án để xử lý theo qui định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn C về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phải nhận thức được khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải có nghĩa vụ nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật về an toàn giao thông nhưng bị cáo đã không tuân thủ.

Lỗi gây nên tai nạn giao thông là do bị cáo đã điều khiển xe mô tô không làm chủ tay lái, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2014/TT-

BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ giao thông vận tải, Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong máu bị cáo được xác định có nồng độ cồn 0,410mg/100ml máu, vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Hậu quả vụ án có phần lỗi của bị cáo; vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là đã có xem xét, chiếu cố, không nặng.

Về nội dung xin được hưởng án treo:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; hiện tại có hoàn cảnh khó khăn, giữa bị hại và bị cáo có quan hệ tình cảm, đã nhiều năm chung sống như vợ chồng. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo...

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp bị hại, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để áp dụng thêm điều 65 BLHS theo hướng dẫn Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo qui định pháp luật cũng đảm bảo tác dụng răn đe giáo dục bị cáo.

- *Vật chứng:*

+ Trả lại cho anh Trương Ngọc Thành Nhân 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D mang tên Trương Ngọc Thành Nhân;

+ Trả lại 01 hồ sơ lái xe của Trần Văn C (gồm bì hồ sơ, đơn xin học giấy phép lái xe, giấy khám sức khỏe, bằng chấm thi).

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C giữ nguyên mức hình phạt, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn C không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND thị xã Hương Trà;
- Công an thị xã Hương Trà;
- UBND phường Hương Văn, thị xã Hương Trà;
- Chi cục THADS thị xã Hương Trà;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh

